

PHIẾU KẾT CA - PROTEA GARDEN

Mã phiếu: 431 | Ngày: 23/07/2026 21:44

Thông tin ca làm việc

Người tạo: Kiều Quốc Kiệt

Doanh thu: 1.031.500 đ

Tiền mặt: 776.500 đ

Chuyển khoản Tingga: 255.000 đ

Tiền cơm phần: 0 đ

Tiền ve chai: 0 đ

Tiền xe hơi: 30.000 đ

Doanh thu cả ngày: 3.111.500 đ

Tiền mặt cả ngày: 2.362.500 đ

Chuyển khoản cả ngày: 719.000 đ

Tiền cơm phần cả ngày: 0 đ

Tiền ve chai cả ngày: 0 đ

Tiền xe hơi cả ngày: 30.000 đ

Nguyên vật liệu cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
1	Bánh Orio	12.00 Cái	0.08 Cây	0.00 Cây	Bổ sung thực tế cuối ca
2	Bột Cacao	277.00 gram	0.45 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
3	Bột Đá Xay	822.00 gram	0.18 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
4	Bột Kem Béo Thực Vật	558.00 gram	0.44 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
5	Bột Milk Foam	282.00 gram	0.72 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
6	Bơ Đậu Phộng	335.00 gram	0.00 hủ	0.00 hủ	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
7	Cà Phê	371.00 gram	1.63 túi	0.00 túi	Bổ sung thực tế cuối ca
8	Đào Ngâm	1279.00 gram	0.00 Hộp	1280.00 Hộp	Bổ sung thực tế cuối ca
9	Mứt đào	834.00 gram	0.00 chai	0.00 chai	Bổ sung thực tế cuối ca
10	Hồng Trà	706.00 gram	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
11	Soda	19.00 lon	0.00 Lon	12.00 Lon	Bổ sung thực tế cuối ca
12	Syrup Bạc Hà	606.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
13	Syrup Lựu Đỏ	382.00 ml	0.45 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
14	Mứt Chanh Dây	656.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
15	Mứt Kiwi	991.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
16	Mứt Mãng Cầu	1031.00 ml	0.00 Chai	1.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
17	Mứt Việt Quất	410.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
18	Mứt Xoài	343.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
19	Sữa Tươi Không Đường	659.00 ml	2.34 Hộp	1.00 Hộp	Bổ sung thực tế cuối ca
20	Syrup Curacao	1010.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
21	Syrup Đào	255.00 ml	0.74 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
22	Mứt ổi hồng	584.00 gram	0.00 chai	0.00 chai	Bổ sung thực tế cuối ca
23	Trà Ô Long	177.00 gram	0.71 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
24	Nước suối	14.00 chai	0.00 chai	0.00 chai	Bổ sung thực tế cuối ca
25	Trà Ô Long Đào	659.00 gram	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
26	Trần Châu 3Q Ngọc Trai	1787.00 gram	0.11 Gói	1.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
27	Sốt Matcha	346.00 ml	0.45 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
28	Sốt Caramel	223.00 ml	0.65 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
29	Sốt Chocolate	164.00 ml	0.74 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
30	Syrup Táo	746.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
31	Bột Kem Muối	558.00 ml	0.00 Gói	1.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
32	Bia Heineken bạc	11.00 Lon	0.00 Lon	0.00 Lon	Bổ sung thực tế cuối ca
33	Bia Heineken xanh	19.00 Lon	0.00 lon	0.00 lon	Bổ sung thực tế cuối ca
34	Cam	3230.00 gram	0.00 Kg	3.20 Kg	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
35	Cà Rốt	3374.00 gram	0.00 Kg	3675.00 Kg	Bổ sung thực tế cuối ca
36	Chanh Vàng	414.00 gram	0.00 Kg	0.00 Kg	Bổ sung thực tế cuối ca
37	Coca Cola	27.00 lon	0.00 lon	0.00 lon	Bổ sung thực tế cuối ca
38	Dưa Hấu	3512.00	0.00 Trái	0.00 Trái	Bổ sung thực tế cuối ca
39	Pepsi	22.00 lon	0.00 lon	0.00 lon	Bổ sung thực tế cuối ca
40	Trà dưỡng tâm	6.00 Gói	4.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
41	Trà dưỡng nhan	6.00 Gói	4.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
42	Vải Ngâm	8.00 Trái	0.00 Trái	0.00 Trái	Bổ sung thực tế cuối ca
43	Đậu Phộng Tỏi Ớt	41.00 Gói	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
44	Đậu Phộng Tôm - Rong Biển	38.00 Gói	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
45	Hướng Dương	39.00 Gói	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
46	Bột Matcha	128.00 gram	0.74 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
47	Trà lài	888.00 Gram	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
48	Rich lùn	465.00 ml	0.00 hộp	0.00 hộp	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
49	Yaourt	15.00 Hủ	0.00 Hủ	0.00 Hủ	Bổ sung thực tế cuối ca
50	Bánh dad	11.00 Gói	0.00 Bịch	0.00 Bịch	Bổ sung thực tế cuối ca
51	Cốt chanh	285.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
52	Mút hạt dẻ cười	1168.00 Gram	0.00 Gr	0.00 Gr	Bổ sung thực tế cuối ca
53	Sốt caramel muối	223.00 Gr	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
54	Syrup Atiso	1031.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
55	Syrup Bí đao	1496.00 Gr	0.00 Gr	0.00 Gr	Bổ sung thực tế cuối ca
56	Syrup vải	344.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
57	Syrup hazelnut	529.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
58	Syrup hoa hồng	49.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
59	Syrup trà xanh	48.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
60	Syrup vanilla	382.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
61	Tiger Bạc	3.00 Lon	0.00 Lon	0.00 Lon	Bổ sung thực tế cuối ca
62	Sốt hạt dẻ cười	277.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca

Người lập phiếu

.....

Người duyệt

.....